

Số: 04 /2024/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

THÔNG TƯ

Hướng dẫn hoạt động thanh toán, chuyển tiền song phương Việt Nam - Lào

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn hoạt động thanh toán, chuyển tiền song phương Việt Nam – Lào.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định các nội dung liên quan đến quản lý ngoại hối đối với các hoạt động sau:

a) Thanh toán, chuyển tiền trong hoạt động mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ giữa hai nước Việt Nam – Lào;

b) Các hoạt động ngoại hối khác phục vụ hoạt động thanh toán, chuyển tiền song phương Việt Nam – Lào.

2. Việc sử dụng tài khoản ngoại tệ (không bao gồm tài khoản đồng Kíp Lào (sau đây viết tắt là LAK)), tài khoản đồng Việt Nam (sau đây viết tắt là VND) của người không cư trú là tổ chức, cá nhân Lào và người cư trú là cá nhân Lào mở tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối tại Việt Nam (sau đây gọi là ngân hàng được phép) được thực hiện theo các quy định của pháp luật về sử dụng tài khoản ngoại tệ, tài khoản đồng Việt Nam của người cư trú, người không cư trú tại ngân hàng được phép.

3. Việc mang VND tiền mặt, LAK tiền mặt và các ngoại tệ khác bằng tiền mặt của cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh thực hiện theo quy định của pháp luật về mang ngoại tệ tiền mặt, VND tiền mặt của cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh.

4. Hoạt động thanh toán, chuyển tiền cho hoạt động đầu tư, vay nợ song phương giữa Việt Nam - Lào được thực hiện theo quy định về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam, hoạt động đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài, hoạt động vay, trả nợ nước ngoài và hoạt động cho vay, thu hồi nợ nước ngoài.

5. Việc chuyển tiền một chiều từ Việt Nam sang Lào và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác của người cư trú là tổ chức, cá nhân được thực hiện theo quy định của pháp luật về chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài, thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác.

6. Việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở Lào của người cư trú là tổ chức được thực hiện theo quy định của pháp luật về mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người cư trú là tổ chức, cá nhân và người không cư trú là tổ chức, cá nhân Lào.
2. Ngân hàng được phép.

Điều 3. Đồng tiền và phương thức thanh toán, chuyển tiền trong hoạt động mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ giữa Việt Nam – Lào

1. Đồng tiền thanh toán, chuyển tiền trong hoạt động mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ giữa Việt Nam – Lào là VND, LAK hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi.

2. Phương thức thanh toán, chuyển tiền trong hoạt động mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ giữa Việt Nam – Lào bao gồm:

- a) Thanh toán, chuyển tiền thông qua ngân hàng được phép;
- b) Thanh toán bù trừ (thanh toán phần chênh lệch trong giao dịch bù trừ hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu với hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu trong hoạt động thương mại biên giới Việt Nam – Lào thông qua ngân hàng được phép).

Điều 4. Mở và sử dụng tài khoản LAK của người cư trú là tổ chức, cá nhân và người không cư trú là tổ chức, cá nhân Lào

1. Người cư trú là tổ chức, cá nhân và người không cư trú là tổ chức, cá nhân Lào được mở và sử dụng tài khoản LAK tại các ngân hàng được phép để phục vụ cho các mục đích liên quan đến thanh toán, chuyển tiền song phương Việt Nam – Lào.

2. Việc sử dụng tài khoản LAK (bao gồm cả việc điều chuyển LAK giữa các tài khoản của một chủ tài khoản) quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo các quy định về sử dụng tài khoản ngoại tệ của người cư trú là tổ chức, cá nhân và người không cư trú là tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và khoản 1 Điều 8 Thông tư số 16/2014/TT-NHNN ngày 01 tháng 08